

Bản án số: 11/2025/KDTM-ST

Ngày: 05/5/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm Sát Viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2024/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 112/2025/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;

Trụ sở: 89 đường L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hàn Phan Thanh V là đại diện theo văn bản ủy quyền số 131/2025/UQN-KHDN ngày 17/01/2025.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N

Trụ sở: 82/6/17 đường L, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Quốc D – Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: 82/6/17 đường L, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Quốc D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 82/6/17 đường L, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2024 và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ông Hàn Phan Thanh V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quận 11 lần lượt theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay hạn mức số: CLC-10178-01 ngày 25/12/2023. Số tiền cho vay: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng). Thời hạn cho vay: 12 tháng (Bằng chữ: Mười hai tháng). Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt khác:

- Khế ước nhận nợ Số: 281223-7108737-ONL-12 ngày 28/12/2023, số tiền vay: 600.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 12 tháng (Bằng chữ: Mười hai tháng). Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 18,9 %/năm. Lãi suất được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần theo mức điều chỉnh lãi suất quy định của VPBank từng thời kỳ.

- Khế ước nhận nợ Số: 281223-7108737-ONL-13 ngày 29/12/2023, số tiền vay: 398.460.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Thời hạn vay: 12 tháng (Bằng chữ: Mười hai tháng). Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 18,6 %/năm. Lãi suất được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần theo mức điều chỉnh lãi suất quy định của VPBank từng thời kỳ.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, VPBank và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm như sau:

Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang của ông Trần Quốc Dũng theo Hợp đồng bảo lãnh số: CLC-10178-7108737-C-01 ngày 25/12/2023.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Hiện nay, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N không có thiện chí tiến hành thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, khoản nợ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/02/2024 và phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định. Tạm tính đến hết ngày 05/5/2025 thì Công ty N còn nợ các khoản bao gồm:

Nợ gốc: 789.361.810 đồng

Nợ lãi trong hạn: 54.696.704 đồng

Nợ lãi quá hạn: 124.752.917 đồng

Lãi chậm trả: 1.830.355 đồng

Tổng cộng là 979.641.787 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty N phải trả toàn bộ số tiền tính đến ngày 05/5/2025 là 979.641.787 đồng. Ngoài ra, Công ty N vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty N không thanh toán nợ theo yêu cầu nêu trên thì ông Trần Quốc D phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ này theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Bị đơn – Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Trần Quốc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng các đương sự không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hàn Phan Thanh V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số nợ tính đến ngày 05/5/2025 là 979.641.787 đồng đồng bao gồm nợ gốc: 789.361.810 đồng, nợ lãi trong hạn: 54.696.704 đồng, nợ lãi quá hạn: 124.752.917 đồng, lãi chậm trả: 1.830.355 đồng.

Trường hợp Công ty N không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Trần Quốc D phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ này theo Hợp đồng bảo lãnh số CLC-10178-7108737-C-01 ngày 25/12/2023.

Bị đơn – Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Trần Quốc D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự, thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định

của bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N có trụ sở tại 82/6/17 đường L, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần Quốc D vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và ông D.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số CLC-10178-01 ngày 25/12/2023 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N và khế ước nhận nợ số 281223-7108737-ONL-12 ngày 28/12/2023, khế ước nhận nợ số 281223-7108737-ONL-13 ngày 29/12/2023 thì có cơ sở để xác định: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N có vay của Ngân hàng V số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 18,9%/năm kể từ ngày 28/12/2023 và số tiền 398.460.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất cho vay là 18,6%/năm kể từ ngày 29/12/2023.

Việc thỏa thuận của các đương sự tại Hợp đồng cho vay số CLC-10178-01 ngày 25/12/2023; khế ước nhận nợ số 281223-7108737-ONL-12 ngày 28/12/2023 và khế ước nhận nợ số 281223-7108737-ONL-13 ngày 29/12/2023 là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng và Quy chế cho vay 1627 ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Giao dịch giữa các bên được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện, hợp pháp nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên đối với nhau.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng Công ty N vẫn không trả nợ nên ngày 15/02/2024 Ngân hàng V đã thông

báo thu hồi nợ và chuyển toàn bộ dư nợ của Hợp đồng tín dụng sang tính lãi quá hạn.

Như vậy, do Công ty N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận là vi phạm khoản 1, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N phải trả cho Ngân hàng TMCP V nợ gốc và lãi tính đến ngày 05/5/2025 như sau:

Căn cứ Hợp đồng bảo lãnh số CLC-10178-7108737-C-01 ngày 25/12/2023 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với ông Trần Quốc D. Ông Trần Quốc D nhận bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Công ty N trong hợp đồng cho vay số CLC-10178-01 ngày 25/12/2023 và các hợp đồng tín dụng phát sinh khác của Công ty N với Ngân hàng. Theo điều 342 của Bộ luật dân sự thì trường hợp Công ty N không thực hiện hoặc thực hiện không đủ nghĩa vụ thanh toán thì ông Trần Quốc D phải thực hiện thay bằng tài sản của mình. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Trần Quốc D thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nếu Công ty N không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1, Điều 466, Điều 335, Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tổng cộng là 979.641.787 (chín trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó:

- Đối với khế ước nhận nợ số 281223-7108737-ONL-12 ngày 28/12/2023 số tiền 539.833.622 đồng bao gồm:

- + Nợ gốc: 460.000.000 đồng
- + Lãi trong hạn: 14.890.771 đồng.
- + Lãi quá hạn: 63.616.960 đồng
- + Lãi chậm trả: 1.325.891 đồng.

- Đối với khế ước nhận nợ số 281223-7108737-ONL-13 ngày 29/12/2023 số tiền 439.808.165 đồng bao gồm:

- + Nợ gốc: 338.361.810 đồng
- + Lãi trong hạn: 39.805.934 đồng
- + Lãi quá hạn: 61.135.957 đồng
- + Lãi chậm trả: 504.464 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số CLC-10178-01 ngày 25/12/2023 và các khế ước nhận nợ số 281223-7108737-ONL-12 ngày 28/12/2023, khế ước nhận nợ số 281223-7108737-ONL-13 ngày 29/12/2023.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì ông Trần Quốc D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần V bằng tài sản của mình đối với khoản nợ nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số CLC-10178-7108737-C-01 ngày 25/12/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 41.389.253 (bốn mươi một triệu ba trăm tám mươi chín nghìn hai trăm năm mươi ba) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 18.932.210 (mười tám triệu chín trăm ba mươi hai nghìn hai trăm mười) đồng theo biên lai thu số 0021329 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N, ông Trần Quốc D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu VP, hồ sơ (Dung).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy